

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN DK Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH KH

Bản án số: 14/2021/HS-ST

Ngày 02 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK - TỈNH KH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành

Bà Trần Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Đình Vân Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dk - KH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dk - KH tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Dk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/TLST - HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần P - sinh năm 1992 tại Dk - KH; Trú tại: thôn Đ, xã D, huyện Dk, tỉnh KH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đ (đã chết) và bà Huỳnh T (sinh năm 1967); tiền sự: không

Tiền án:

- Bản án số 03/2016/HSST ngày 12/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Dk xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt ngày 29/12/2016.

- Bản án số 08/2018/HSST ngày 26/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Dk xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt ngày 19/12/2018.

Nhân thân: Ngày 27/02/2014, bị Công an xã D xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt tạm giam ngày 24/11/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Huỳnh H - sinh năm 1995

Địa chỉ: thôn T, xã B, huyện Dk, KH.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn P - sinh năm 1970

Địa chỉ: Nhân Vị, phường P, thành phố T, KH.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Chị Nguyễn V - sinh năm 1981

Địa chỉ: Chung Cư CT, đường B, Khu đô thị T, phường V, thành phố T, tỉnh KH.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Lê P - sinh năm 1981

Địa chỉ: phường T, thành phố T, tỉnh KH.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Anh Vòng L (tên gọi khác: Đ) - sinh năm 1990

Anh Nguyễn Đ - sinh năm 1989

Đều trú tại: Thôn 2, xã D, huyện Dk, tỉnh KH.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Phạm T - sinh năm 1985

Địa chỉ: Phú Cường, xã Đ, thành phố T, KH.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Ông Huỳnh S - sinh năm 1964

Địa chỉ: 162 đường 2/4, phường T, thành phố T, KH.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Trần T - sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 3, Trường Hải, Vĩnh Trường, thành phố T, tỉnh KH.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Nguyễn M - sinh năm 1981

Địa chỉ: Phước Thượng, xã Đ, thành phố T, tỉnh KH.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 19/5/2020, Trần P đến nhà Vòng L tại thôn 2 - xã Đ - huyện DK ăn uống, sau đó có Nguyễn Đ và Huỳnh H đến chơi cùng. Khoảng 18 giờ cùng ngày hết bia, P mượn xe mô tô Exciter BKS 79N1-783.24 của H đi mua. Đi dọc đường xe hết xăng, P vào cây xăng ven đường tại xã D để đổ, P mở cốp xe thấy 01 cái ví da bên trong có 01 thẻ ngân hàng; 01 giấy đăng ký xe BKS 79N1-783.24; 01 giấy mua bán xe và 900.000 đồng. P nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 900.000 đồng và chiếc xe bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên P điều khiển xe chạy về thành phố T thuê nhà nghỉ ngủ. Sáng ngày 20/5/2020, P đến khu vực bờ kè ở cầu Bình Tân thuộc xã Đ - thành phố T gặp anh Phạm T bán xe, nhưng anh T không mua. Lúc này, có anh Nguyễn P và Lê P đến mua hải sản, P nghe P bán xe có giấy tờ đầy đủ nên đồng ý mua với giá 9.000.000 đồng, số tiền bán xe và 900.000 đồng có trong ví, P đã tiêu xài cá nhân hết. Ví da cùng số giấy tờ có trong ví, P đã vứt ven đường, ở đâu không nhớ.

Sau khi mua xe, Nguyễn P nhờ Lê P sửa lại xe và làm thủ tục đăng ký mang tên Nguyễn P, Nguyễn P đã sử dụng xe đến ngày 21/12/2020 thì giao nộp lại cho cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 63/KS-HĐĐGTS ngày 03/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Dk kết luận: xe mô tô Exciter biển kiểm soát 79N1 - 783.24 có giá trị 28.000.000 đồng và chiếc ví da màu đen có giá trị 75.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản P chiếm đoạt của chị H (xe mô tô Exciter 28.000.000 đồng, chiếc ví da 75.000 đồng và 900.000 đồng tiền mặt) là 28.975.000 đồng (Hai mươi tám triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện DK, Trần P đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 09/CT - VKSDK ngày 08/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện DK đã truy tố bị cáo Trần P về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - tỉnh KH giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Trần P. Đề nghị xử phạt: bị cáo Trần P từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù - 04 (Bốn) năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày ngày 24/11/2020. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần P bồi thường số tiền 900.000 đồng cho chị Huỳnh H. Tách phần dân sự giữa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn P, chị Nguyễn V, anh Lê P và bị cáo Trần P thành một vụ kiện dân sự khác khi anh P, chị V, anh P có yêu cầu. Về vật chứng: Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter màu vàng đen, biển kiểm soát 79N1 - 783.24 cho chị H. Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 147277 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh KH cấp cho Nguyễn P. Đề nghị kiến nghị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 147277 cấp ngày 18/6/2020 với cơ quan Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh KH, để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dk, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 900.000 đồng và xin nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 79N1 - 783.24.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện DK, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện DK, Kiểm sát viên: Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn P, chị Nguyễn V, anh Lê P có đơn xin xét xử vắng mặt, những người làm chứng anh Vòng L, anh Nguyễn Đ, anh Phạm T, ông Huỳnh Sn, anh Trần T, anh Nguyễn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt. Tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai, việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đủ căn cứ để xác định: Bị cáo lợi dụng lòng tin của chị H, bị cáo đã mượn xe mô tô Exciter biển kiểm soát 79N1 - 783.24 của chị Huỳnh H, khi P hiện trong cốp xe có 01 ví da và 900.000 đồng, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bằng cách bán chiếc xe để tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản P chiếm đoạt là 28.975.000 đồng (Hai mươi tám triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Bị cáo Trần P đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra công khai tại phiên tòa cho thấy bản cáo trạng số 09/CT - VKSDK ngày 08/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện DK là có căn cứ, đúng pháp luật, đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần P đã phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng lười lao động chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho mục đích cá nhân. Bị cáo có 02 tiền án, có nhân thân xấu và đã có thời gian cải tạo, nhưng bị cáo vẫn không lấy đây là bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ngoài xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình đã gây ra nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền là 900.000 đồng; bị cáo đồng ý theo yêu cầu của chị Hà nên cần ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về khoản bồi thường này.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn P, chị Nguyễn Vy, anh Lê P có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử sẽ tách phần dân sự giữa các bị cáo và anh Lê P, chị V, anh Nguyễn P thành một vụ kiện dân sự khác khi những người nêu trên có yêu cầu.

[6] Về vật chứng:

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter màu vàng đen, số khung 5P10EY423023, số máy 55P1423032, biển kiểm soát 79N1 - 783.24 đây là tài sản của chị Huỳnh H. Chị H xin được nhận lại tài sản nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chị H.

- Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 147277 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh KH cấp cho Nguyễn P. Xét thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter, biển kiểm soát 79N1 - 783.24 đang thuộc sở hữu hợp pháp của chị Huỳnh H. Do anh Phi không biết chị H là chủ sở hữu xe máy nói trên nên đã đi đăng ký quyền sở hữu và được Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh KH cấp giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 147277. Việc làm này của anh Lê P là ngay tình. Vì vậy, cần kiến nghị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 147277 cấp ngày 18/6/2020 với cơ quan Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh KH, để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Trần P.

- Căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Trần P 02 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần P 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về phần dân sự:

- Buộc bị cáo Trần P bồi thường 900.000 đồng cho chị Huỳnh H.

- Tách phần dân sự giữa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn P, chị Nguyễn V, anh Lê P và bị cáo Trần P thành một vụ kiện dân sự khác khi những người này có yêu cầu.

3. Về vật chứng:

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter màu vàng đen, số khung 5P10EY423023, số máy 55P1423032, biển kiểm soát 79N1 - 783.24 cho chị Huỳnh H.

(*Tình trạng và đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/3/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dk và Chi cục thi hành án dân sự huyện Dk*).

- Kiến nghị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 147277 cấp ngày 18/6/2020 mang tên Nguyễn P với cơ quan Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh KH, để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quy định chung: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Trần P nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự và 300.000 án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh KH xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an huyện Diên Khánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị KimVinh